

Thuận An, ngày 01 tháng 02 năm 2021

Số: 96/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Vũ Nguyên Đ, sinh năm 1985; trú tại: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: K3.14.07 khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Mai Thị Mỹ H, sinh năm 1985; trú tại: 44/22 Thiện Ch, ấp Đ, thị trấn V, huyện Gò C, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: K3.14.07 khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Nguyên Đ và bà Mai Thị Mỹ H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam T, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam theo giấy chứng nhận kết hôn số 68/2013, quyển số 01/2013 ngày 05/8/2013.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, ông Vũ Nguyên Đ và bà Mai Thị Mỹ H chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc, cả hai không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện tại, ông Vũ Nguyên Đ và bà Mai Thị Mỹ H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Vũ Nguyên Đ và bà Mai Thị Mỹ H có 01 người con

chung Vũ Mai Thành Đ, sinh ngày 28/9/2014. Sau khi ly hôn bà Mai Thị Mỹ H được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông Vũ Nguyên Đ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 01/2021 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Vũ Nguyên Đ và bà Mai Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Vũ Nguyên Đ và bà Mai Thị Mỹ H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con, thỏa thuận không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Vũ Nguyên Đ và bà Mai Thị Mỹ H.

- Về con chung: Ông Vũ Nguyên Đ và bà Mai Thị Mỹ H có 01 người con chung Vũ Mai Thành Đ, sinh ngày 28/9/2014. Sau khi ly hôn bà Mai Thị Mỹ H được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và ông Vũ Nguyên Đ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 01/2021 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, vì quyền lợi của con, khi cần thiết và có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Vũ Nguyên Đ và bà Mai Thị Mỹ H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0053533 ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Phòng Tư pháp thành phố Thuận An;
- UBND xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu